TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2019/HC-PT
Ngày 19 - 8 - 2019
V/v: "Khiếu kiện quyết định hủy giấy chứng nhận QSD đất, quyết định thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**
Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*:** Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 119/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2019 về "*Khiếu kiện quyết định hủy GCNQSD đất, quyết định thu hồi đất".* Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 912/2019/QĐ-PT ngày 02/8/2019, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1958; Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

**** Người bị kiện:***

+ **Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam**; Địa chỉ: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồng Quốc C**, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H**, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà **Hoàng Thị Kim O**, sinh năm 1964; vắng mặt;

+ Bà **Huỳnh Thị V2**, sinh năm 1962 (Đã chết);

+ Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972; có mặt;

+ Ông **Nguyễn Hoàng H1**, sinh năm 1994; vắng mặt;

Cùng trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị V2:

+ Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972; trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; có mặt;

+ Ông **Nguyễn Đức H2**, sinh năm 1965; trú tại: thành phố Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1970; trú tại: thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

+ Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1963; trú tại: Xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau: Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đức V và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim O trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, như sau:

Thửa đất màu diện tích 3 sào tại thửa số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m^2 do cha của ông Nguyễn Đức V là ông Nguyễn B mua của bà Nguyễn Thị S (*L*) từ năm 1969, có giấy tờ hợp pháp của chế độ cũ, đến năm 1985 thì cho lại vợ chồng ông; ông V, bà O đã sử dụng trồng lúa, hoa màu ổn định từ đó đến nay, không có tranh chấp.

Khi đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi ngang qua địa phận T thì khu đất này bị ảnh hưởng, ông V không biết về Quyết định thu hồi đối với lô đất này. Khi có danh sách đền bù, ông được biết người nhận tiền đề bù đối với lô đất trên là bà Huỳnh Thị V2 thì ông mới được biết thửa đất ông sản xuất mấy chục năm nay nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) đã cấp cho bà V. Không biết vì lý do gì mà bà V được cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất ông đang sử dụng, bản thân bà V cũng bất ngờ khi biết thông tin về diện tích được cấp trong Giấy CNQSDĐ và tiền được đền bù, nhưng vì số tiền đền bù lớn

nên bà V không chịu giải quyết theo ý kiến thỏa thuận khi hòa giải tại địa phương là mỗi bên nhận một phần. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02286 ngày 07/5/1997 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2 và xác nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo hồ sơ đăng ký mới thể hiện tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m^2 cho ông Nguyễn Đức V.

Tại văn bản số 1362/UBND-TNMT ngày 12/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam và lời trình bày của ông Nguyễn Văn Hương – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trong quá trình tố tụng thì ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện T như sau:

Hộ bà Huỳnh Thị V2 đã được UBND huyện T cấp Giấy CNQSDĐ tại số 02286 ngày 07-5-1997, trong đó có 5 thửa đất sản xuất; thửa số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2 được cấp cho hộ bà V, nhưng thực tế từ trước đến nay bà V chỉ sản xuất có 4 thửa mà không sản xuất diện tích thửa đất này. Trước đây do có sự sai sót, nhầm lẫn trong quá trình kê khai, đăng ký, lập thủ tục đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ, nên diện tích đất 722m^2 đất màu tại thửa số 221, tờ bản đồ số 11 đã cấp cho hộ bà V, nhưng thực tế ông V và gia đình sử dụng từ trước năm 1985 đến nay để trồng hoa màu và các loại cây trồng khác. Gia đình ông V quản lý, sản xuất trong thời gian dài, không ai tranh chấp cho đến khi có Quyết định thu hồi đất số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 và bồi thường diện tích đất trên cho bà V để làm đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Căn cứ vào hồ sơ địa chính quản lý của địa phương về nguồn gốc đất và Giấy CNQSDĐ đã cấp cho hộ bà V, nên UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 thu hồi của hộ bà V diện tích 794,7m^2 đất trồng cây hằng năm theo trích đo địa chính mới thể hiện tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 11. Sau khi có tranh chấp xảy ra giữa hộ ông V với bà V, trên cơ sở xem xét và kết quả thẩm tra, xác minh tại địa phương thì thấy cần phải hủy bỏ toàn bộ hồ sơ đã xác lập nguồn gốc và các thủ tục liên quan đến việc cấp đất của hộ bà V và lập thủ tục điều chỉnh Giấy CNQSDĐ của hộ bà V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2 đất màu đã cấp cho hộ bà V nhưng không sử dụng, đồng thời hủy quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 của UBND huyện T.

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Đức H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị V2 trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa như sau:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V, bởi lẽ khi cấp đất sản xuất cho hộ gia đình thì địa phương phải căn cứ vào số nhân khẩu có trong hộ để xác định diện tích cần cấp nhằm đảm bảo điều kiện sinh sống cho các khẩu có trong hộ. Đồng thời sau khi cấp đất và giao sổ đỏ cho hộ bà V, địa phương đã không chỉ rõ diện tích các thửa đã cấp cho hộ bà V, làm cho gia đình bà V nhầm lẫn và không sản xuất trên thửa đất từ khi được cấp đến nay. Vì vậy đây là trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Nay, thửa đất đã cấp cho gia đình bà V trúng dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, thì số tiền bồi thường đối với diện tích đã được cấp phải thuộc quyền sử dụng của gia đình bà V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng H1 thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Đức H.

Theo bản trình bày ngày 06/9/2018 và ngày 10/9/2018 của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị V2 là các ông (bà) Nguyễn Thị H1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Thị H3, như sau:

Ngày 07/5/1997 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722 m^2. Nhưng do tuổi cao sức yếu nên bà V cho ông Nguyễn Đức V trồng trọt trên thửa đất này, không có bất kỳ giấy tờ mua bán hay thế chấp gì đối với thửa đất này. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức V.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; điểm c khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đức V về việc: Xác nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3 m^2 tại thôn Quý Thạnh 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Đức V.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đức V về việc:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02286 ngày 07/5/1997 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722 m^2; địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua xã B, huyện T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, ông Nguyễn Đức H kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vắng mặt Người khởi kiện, Người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phiên tòa lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[1] Ngày 07/5/1997 Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp cho hộ bà Huỳnh Thị V2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02286 đối với thửa

đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722 m^2, địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 27/6/2014 Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 1896/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua xã B, huyện T đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722 m^2 (diện tích thực tế thu hồi là 794,7 m^2) của hộ bà Huỳnh Thị V2.

[2] Xét thấy: Mặc dù hộ gia đình bà V được cấp GCNQSĐ đối với diện tích đất nêu trên tuy nhiên trên thực tế bà V không quản lý sử dụng kể từ khi được cấp GCN cho đến ngày có quyết định thu hồi đất. Đồng thời trên thực tế thì hộ gia đình ông Nguyễn Đức V là người trực tiếp quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên bởi lẽ:

[2.1] Theo trích biên bản giải quyết khiếu nại ngày 10/6/2015 thể hiện: Ủy ban nhân dân xã B đã lấy ý kiến khu dân cư xác nhận nguồn gốc đất gia đình ông Nguyễn Đức V sản xuất 15 năm nay ổn định, không có tranh chấp. Theo biên bản xác minh ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam xác minh về việc sản xuất trên đất bị ảnh hưởng đường cao tốc của ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị V2 thể hiện: Theo ông Nguyễn Đức V trình bày "Đám đất đó trước năm 1975 là do ông Nguyễn Đức B (cha ông V) sử dụng. Sau năm 1975, ông Bạo giao lại cho con trai là ông Nguyễn Đức V làm cho đến nay, còn việc cấp giấy là do nhầm lẫn từ đất ông V qua đất bà V"; theo ông Trần Công "Trước năm 1975 đất đó cha ông V làm, sau năm 1975 giao lại cho ông V sử dụng đến nay"; theo ông Nguyễn Đức H "Đám đất đó từ hồi lâu đến nay là do ông V làm chứ ông H1 chưa làm lần nào"; theo ông Nguyễn Đức T "Từ lâu đến nay tôi thấy ông V làm trên đám đất đó cho đến nay chứ chưa thấy ông H1 làm"; ông Nguyễn Đức V1 "Tôi thấy ông V làm từ lâu nay và đến nay vẫn đang sử dụng".

[2.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Đức H (con bà Huỳnh Thị V2) đã thừa nhận diện tích đất này gia đình ông không có sử dụng. Mặc dù đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông không biết vị trí đất nằm ở đâu. Khi có dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi qua diện tích đất này thì ông mới biết vị trí đất. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2015 (BL57) bà V cũng thừa nhận không sản xuất trên diện tích đất nêu trên kể từ khi được cấp GCNQSD đất.

[2.4] Theo công văn số 1362/UBND-TNMT ngày 12/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện T thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ

bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722 m^2, địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do nhầm lẫn đối tượng sử dụng đất. Tại công văn này, Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T lập văn bản hủy toàn bộ hồ sơ đã xác lập làm cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà V đối với thửa đất nêu trên; lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét hủy Quyết định số 1896/QĐ – UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Đà nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua xã B, huyện T; lập thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà V đối với diện tích 722 m^2 đất, thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, loại đất màu đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị V2 nhưng hộ bà V không sử dụng; lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện thu hồi diện tích 722m^2 đất, thuộc thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, loại đất màu mà hộ ông Nguyễn Đức V đang sử dụng để thực hiện dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

[3] Từ những viện dẫn nêu trên có đủ căn cứ khẳng định: Việc Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận cho hộ bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất nêu trên là không đúng đối tượng và thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013. Do đó, ông Nguyễn Đức V khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02286 ngày 07/5/1997 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2 là có cơ sở. Do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng nên việc Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Đà nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua xã B, huyện T đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2 (diện tích thực tế thu hồi là 794,7m^2) là không đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức V là có căn cứ, do vậy đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức H không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức H.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 44/2018/HC-ST

ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; điểm c khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đức V về việc: Xác nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m^2 tại thôn Quý Thạnh 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cho ông Nguyễn Đức V.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Đức V về việc:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02286 ngày 07/5/1997 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp cho bà Huỳnh Thị V2 đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m^2; địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Hủy Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đoạn qua xã B, huyện T.

Án phí: Ông Nguyễn Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000181 ngày 22/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam nay chuyển thành án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành